TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 08/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Hồng và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị L;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1950, tại xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 5; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Trịnh Văn C (đã chết); con bà: Đỗ Thị G (đã chết). Chồng là ông: Trần Bình M (đã chết) và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến ngày 31/10/2017 được hủy bỏ biện biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tổng cộng thời gian tạm giữ, tạm giam là 19 ngày. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 07 giờ 50 phút, ngày 12/10/2017, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã P, huyện T, phát hiện Trịnh Thị L, sinh năm 1950, trú tại bản N, xã P, huyện T đang tàng trữ

trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói heroin tại khu vực bếp nhà Trần Thị P (con gái L) trú cùng bản. Cùng ngày, cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơ ở, đồ vật vùng phụ cận đối với Trịnh Thị L, thu giữ thu giữ 01 gói heroin ở khu vực bếp, tạm giữ số tiền 120.087.000đ.

Ngày 15/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định. Khối lượng 01 gói heroin thu của Trịnh Thị L tại khu vực bếp nhà Trần Thị Phòng có khối lượng 1,46 gam; 01 gói heroin thu giữ tại khu vực bếp nhà bị cáo có khối lượng 7,55 gam.

Tại bản kết luận giám định số 34/GĐ-PC54 ngày 28/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Trịnh Thị L là chất ma túy: Loại Heroin; Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/ NĐ - CP ngày 19/7/2013.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trịnh Thị L khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/10/2017, Trịnh Thị L đang ở nhà một mình thì có một người ông người dân tộc Mông không biết tên tuổi địa chỉ đến nhà hỏi Loan "có mua heroin không", L trả lời "Có, bán cho tôi một ít để thuê người lấy củi, cắt rau lợn". Người đó nói "Cháu còn một ít, cô lấy hết chỗ này cháu lấy 3000.000đ". L đồng ý mua và nhận gói heroin và trả tiền cho người đó. Việc mua bán diễn ra tại nhà L và chỉ có hai người biết. Sau khi người đó về, L lấy gói heroin ra chia thành 02 gói, một gói được gói bằng mảnh nilon màu đen, một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, gói màu đen cất giấu trong khu vực bếp nhà L, gói màu trắng cất trong người để trả công cho người làm thuê. Cùng ngày, có Trần Thị P là con gái L ở cùng bản đi vắng, có nhờ L sang trông nhà hộ. Khi sang nhà P, L mang theo 01 gói heroin để có ai mua thì bán nhưng chưa kịp bán cho ai thì tổ công tác đến làm việc, L đã tự giác giao nộp gói heroin, gói còn lại bị tổ công tác khám xét và thu giữ.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Trịnh Thị L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trịnh Thị L từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chứa 8,87 gam heroin. Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung của bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra lập hồi 07 giờ 50 phút ngày 12/10/2017 thể hiện nội dung: Tại nhà Trịnh Thị L thuộc bản N, xã P, huyện T, sau khi làm việc với tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo, Trịnh Thị L đã tự giác giao nộp 01 gói heroin. Tiếp tục khám xét, cơ quan điều tra phát hiện thêm 01 gói heroin giấu trong khu vực bếp của Trịnh Thị L được thể hiện tại Biên bản khám xét lập hồi 09 giờ 10 phút ngày 12/10/2017. Các hoạt động tố tụng này của cơ quan điều tra được tiến hành đúng trình tự thủ tục theo qui định của BLTTHS, thể hiện tính chính xác, khách quan của sự việc.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sự việc, hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích kiếm lợi nhuận vào hồi 07 giờ 50 phút, ngày 12/10/2017 bị cáo L đã mua trái phép 9,01 gam heroin về tàng trữ nhằm mục đích trả công cho người làm thuê nhưng chưa kịp thuê thì cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, khám xét và thu giữ. Khối lượng heroin của bị cáo tàng trữ được xác định là 9,01 gam.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tại điểm h khoản 2 Điều 194 BLHS ghi: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy đến mười lăm năm năm.

- h, Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam.

Đến thời điểm xét xử vụ án, BLHS năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm BLHS năm 2015 có hiệu lực nên cần áp dụng các qui định của BLHS năm 1999 để xử lý.

Như vậy VKSND huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án thấy rằng, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi, nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội và làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn huyện, nhất là các tội phạm về ma túy, loại tội phạm gây nhức nhối trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, để đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Trịnh Văn Cội có công với nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999, cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hậu quả mà tội phạm ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, gây bức xúc trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa giáo dục chung như mức hình phạt mà VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng dụng khoản 5 Điều 194 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền sung quĩ nhà nước.

[4] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không làm rõ được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên HĐXX không có căn cứ xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 8,87 gam heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu để tiêu hủy. Còn số tiền 120.087.000đ cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên đã trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

[7], Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án là đúng qui định của BLTTHS thể hiện tính chính xác, khách quan của vụ án. Bị cáo không có khiếu nại.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Điều 30 BLHS năm 1999; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106; 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH;

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L 07 (*bảy*) năm tù. Được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 19 ngày. Thời gian còn chấp hành tiếp là 06 (sáu) năm 11 (*mười một*) tháng 11 (*mười một*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung quĩ nhà nước.

3. Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa 8,87 gam heroin. Đặc điểm vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC24 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương